TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 10-8-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Đãi; ông Vũ Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 26/7/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M; giới tính: Nữ; sinh ngày 22/7/1972; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và con bà Phạm Thị C; có chồng là Lều Bá N, có 04 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH H

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Q, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Chí C (Quốc tịch Trung Quốc) - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

1.Ông Hồ Diễm P (Quốc tịch Trung Quốc) - Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 - Nhân viên (có mặt).

3. Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1993 - Nhân viên (có mặt).

Theo Giấy ủy quyền ngày 10/8/2021.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- *Người phiên dịch:* Bà Phạm Thanh H - Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/4/2021, bị cáo Nguyễn Thị M là công nhân làm việc tại bộ phận quét keo giày, dây chuyền H của Công ty TNHH H. Trong khi làm việc, thấy không có người xung quanh nên bị cáo M đã nảy sinh ý định lấy cắp 01 đôi giày nữ màu hồng (loại giày thể thao) trong giỏ xe đẩy hàng bỏ vào giỏ nhựa để ở nền nhà xưởng gần vị trí bị cáo làm việc. Đến khoảng 19 giờ 40 phút, khi thấy công nhân tăng ca làm việc trong dây chuyền ra về, bị cáo lấy đôi giày cất giấu ở giỏ nhựa trước đó bỏ vào túi nilon màu đen, cầm trên tay đi về. Khi bị cáo M mang đôi giày ra khỏi xưởng sản xuất và đến khu vực sân trước cửa nhà ăn của công ty thì anh Nguyễn Văn H là bảo vệ nội bộ của công ty phát hiện bị cáo cầm túi nilon màu đen nên anh H yêu cầu bị cáo M dừng lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 đôi giáy nữ màu hồng. Anh H đã báo cáo với ban lãnh đạo công ty, sau đó công ty đã có đơn trình báo với Công an xã Q, huyện K về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Mười. Công an xã Q đã tiếp nhận tài liệu ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG- HĐĐG ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 đôi giày (loại giày thể thao) nhãn hiệu PHANTOM, đế giày màu đen-trắng, mặt giày bằng vải màu hồng, dây đại hậu màu hồng có dòng chữ PHANTOM, phần gót giày có dòng chữ HOW, bên trong giày có gắn tem mã vạch của sản phẩm: PO 4207353851, Art (hình thể) 3024155-604. Tại thời điểm định giá đôi giày trên có trị giá 4.550.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKSKX ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47; căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Công ty TNHH H 01 đôi giày nữ, màu hồng (loại giày thể thao) nhãn hiệu PHANTOM.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình,bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại (bút lục số 21, từ số 57 đến số 62); biên bản xác minh hiện trường, sơ đồ hiện trường (bút lục số 14, 15); biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tài liệu (bút lục số 16, 17); lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn H (bút lục số 64 đến 67); bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-HĐĐG ngày 17/5/2021 (bút lục số 52). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 05/4/2021, tại Công ty TNHH H, bị cáo Nguyễn Thị M là công nhân của công ty đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 đôi giày thể thao loại giày nữ màu hồng nhãn hiệu PHANTOM trị giá 4.550.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội "Trộm cắp tài sản" quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm… 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư

trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nghỉ việc, hiện tại bị cáo không có việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 đôi giày thể thao, loại giày nữ, màu hồng, nhãn hiệu PHANTOM là tài sản của Công ty TNHH H nên áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Công ty TNHH H.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào Khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M **01** (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện K nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại Công ty TNHH H 01 đôi giày (loại giày thể thao) nhãn hiệu PHANTOM, đế giày màu đen-trắng, mặt giày bằng vải màu hồng, dây đại hậu màu hồng có dòng chữ PHANTOM, phần gót giày có dòng

chữ HOW, bên trong giày có gắn tem mã vạch của sản phẩm: PO 4207353851, Art (hình thể) 3024155-604.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 15/7/2021)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo Nguyễn Thị M, bị hại Công ty TNHH H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/8/2021.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Bị cáo; bị hại;
- CQĐT Công an huyện Kiến Xương;
- CQTHAHS CA huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã C, huyện K;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái